

NHỮNG LUẬN CỨ ĐỂ MỞ RỘNG THẨM QUYỀN CỦA TRỌNG TÀI

*Dương Anh Sơn**

Hội Luật gia Việt Nam là tổ chức được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo Luật Trọng tài thương mại. Có lẽ đây là một trong những dự thảo luật thu hút được nhiều sự chú ý của các chuyên gia pháp lý trong và ngoài nước, các nhà hoạt động thực tiễn và của nhiều nhà làm luật. Có thể nói, so với Pháp lệnh Trọng tài thương mại 2003, nội dung của dự thảo Luật Trọng tài có nhiều điểm mới và chúng được nhiều người quan tâm và đánh giá cao. Đặc biệt Ban soạn thảo rất mạnh dạn khi mở rộng phạm vi điều chỉnh của nó. Không bó hẹp như phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh Trọng tài thương mại năm 2003 chỉ giải quyết các vụ tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại theo sự thoả thuận của các bên, dự thảo Luật Trọng tài (Luật TT) quy định phạm vi điều chỉnh là các tranh chấp về quyền và nghĩa vụ dân sự theo thoả thuận của các bên. Cụ thể, theo Điều 2 của dự thảo Luật, các tranh chấp liên quan đến quyền và lợi ích của các bên phát sinh từ nghĩa vụ hợp đồng hoặc nghĩa vụ ngoài hợp đồng có thể được giải quyết bằng trọng tài. Đồng thời cũng quy định các tranh chấp không thuộc thẩm quyền của trọng tài: i) Tranh chấp liên quan đến các quyền nhân thân, tranh chấp liên quan đến quan hệ hôn nhân, gia đình và thừa kế theo quy định của pháp luật dân sự và hôn nhân gia đình; ii) Tranh chấp liên quan đến việc phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản; iii) Tranh chấp về bất động sản; iv) Tranh chấp giữa các Chính phủ, trừ trường hợp các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác; v) Tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Về vấn đề này tôi chia sẻ ý kiến của GS.TSKH. Đào Trí Úc: “Mở rộng thẩm quyền của trọng tài phù hợp với tính chất của các

quan hệ kinh tế – xã hội hiện nay trong bối cảnh Việt Nam là nền kinh tế thị trường hoàn chỉnh. Theo đó, ngoài thẩm quyền giải quyết tranh chấp thương mại, Luật cần mở rộng các lĩnh vực dân sự, lao động theo yêu cầu của các bên và các bên tranh chấp không chỉ là tổ chức, cá nhân kinh doanh. Với tính chất là hình thức tài phán tư, trọng tài cần được tạo điều kiện để có thể giải quyết tất cả các tranh chấp tư, bao gồm cả các tranh chấp hợp đồng và ngoài hợp đồng, trừ những quan hệ liên quan đến lợi ích công và trật tự công cộng¹”.

Mặc dù vậy, xung quanh việc mở rộng phạm vi thẩm quyền của trọng tài còn có nhiều ý kiến, quan điểm trái chiều, có nhiều người ủng hộ, chia sẻ và cũng có nhiều người phản đối. Trong phạm vi bài viết tôi muốn đưa ra một số lập luận để ủng hộ việc mở rộng thẩm quyền của trọng tài theo như dự thảo Luật.

Trước hết, tôi cho rằng, việc mở rộng phạm vi thẩm quyền của trọng tài sẽ giải quyết được vấn đề xung đột thẩm quyền của toà án và trọng tài. Thực tiễn giải quyết tranh chấp hợp đồng cho thấy trong nhiều trường hợp rất khó xác định tranh chấp cụ thể nào đó thuộc thẩm quyền của trọng tài hay của toà án, của Toà Kinh tế hay Toà Dân sự. Điều này được lý giải bởi việc: i) Trong nhiều trường hợp khó có thể phân biệt được một cách rõ ràng tranh chấp dân sự hay tranh chấp thương mại, bởi lẽ tiêu chí để phân biệt hợp đồng dân sự và hợp đồng thương mại vốn dĩ không rõ ràng; ii) Khái niệm tranh chấp kinh doanh thương mại cũng không được quy định rõ ràng trong pháp luật Việt Nam. Theo điểm b, tiểu mục 1.1, mục 1 Nghị quyết 01/2005, Toà Kinh tế có nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết các tranh chấp và

* TS. Khoa Kinh tế, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

¹ Xem: Dự thảo Luật Trọng tài thương mại; Tiêm cận Luật Trọng tài quốc tế, <http://www.vibonline.com.vn/viVN/Forum/TopicDetail.aspx?TopicID=2133>

các yêu cầu về kinh doanh, thương mại quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các tranh chấp về kinh doanh, thương mại mà một hoặc các bên không có đăng ký kinh doanh, nhưng đều có mục đích lợi nhuận. Nếu coi mục đích lợi nhuận là tiêu chí để xác định tranh chấp kinh doanh thương mại thì mặc nhiên coi hợp đồng được ký kết vì mục đích lợi nhuận, không phụ thuộc vào chủ thể có đăng ký kinh doanh hay không, là hợp đồng thương mại. Rõ ràng nếu pháp luật quy định như vậy thì có quá nhiều vấn đề cần phải luận giải cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn. Dưới góc độ lý luận, trong khoa học pháp lý mục đích được coi là căn cứ để phân biệt hợp đồng dân sự và thương mại, tuy nhiên sự phân chia này chỉ mang tính ước lệ. Dưới góc độ thực tiễn, với cách quy định như vậy thì hợp đồng giữa người trồng rau muống với người mua rau muống để bán cũng được coi là hợp đồng thương mại và tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này (nếu có) được coi là tranh chấp kinh doanh thương mại và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Kinh tế. Theo logic thì trong hợp đồng mua bán nói trên hoàn toàn có thể có thoả thuận trọng tài.

Mặt khác, tôi cho rằng, nếu thẩm quyền của trọng tài chỉ giới hạn trong phạm vi giải quyết tranh chấp thương mại thì không những gặp nhiều khó khăn trong việc xác định thẩm quyền giải quyết một tranh chấp cụ thể mà còn rất có thể sẽ dẫn đến sự lạm dụng của toà án trong việc tuyên huỷ quyết định của trọng tài. Theo quy định của pháp luật, một trong những điều kiện để toà án có thể huỷ quyết định của trọng tài là tranh chấp không thuộc thẩm quyền của trọng tài. Nếu không phân định rõ (mà cũng khó có thể đưa ra những tiêu chí cụ thể để phân định) tranh chấp thương mại và tranh chấp phi thương mại thì chắc chắn trong nhiều trường hợp, vì những lý do khác nhau toà án có thể tuyên huỷ phán quyết của trọng tài. Rõ ràng, nhìn từ góc độ này nếu thẩm quyền của trọng tài được mở rộng thì sẽ hạn chế được số lượng phán quyết của trọng tài bị toà án tuyên huỷ. Ngoài ra, việc mở rộng thẩm quyền của trọng tài hạn chế được sự giải

thích tùy tiện của toà án cũng như sự mâu thuẫn giữa các văn bản pháp luật quy định điều kiện huỷ phán quyết của trọng tài².

Thứ hai, việc mở rộng thẩm quyền của trọng tài như dự thảo Luật thể hiện sự phù hợp với thông lệ quốc tế và xu hướng phát triển của xã hội. Khoản 1, Điều 7 Luật mẫu của UNCITRAL về trọng tài thương mại quy định, thoả thuận trọng tài là thoả thuận mà các bên đưa ra trọng tài giải quyết tất cả hoặc một số tranh chấp nhất định phát sinh hoặc có thể phát sinh giữa các bên trong quan hệ pháp lý xác định cho dù đó là quan hệ hợp đồng hay không phải là quan hệ hợp đồng. Phải hiểu rằng, việc UNCITRAL soạn thảo và ban hành Luật mẫu không phải chỉ để áp dụng giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế mà còn có mục đích là để các quốc gia tham khảo khi soạn thảo và ban hành luật trọng tài của mình. Như vậy, theo quy định của Luật mẫu, có ba nội dung cần phải chú ý: i) Trọng tài có thể giải quyết tranh chấp trong hợp đồng và cả tranh chấp ngoài hợp đồng với điều kiện là phải có thoả thuận trọng tài; ii) Khái niệm “thương mại” quy định tại Chú thích 2 của Luật mẫu 1985 không phải là một danh sách liệt kê toàn bộ các hành vi thương mại và trong đó có những hoạt động mà theo pháp luật Việt Nam không phải là hoạt động thương mại, ví dụ, vận chuyển hành khách; iii) Như đã phân tích ở trên, việc phân biệt hành vi thương mại với hành vi phi thương mại hiện nay chỉ mang tính ước lệ, bởi lẽ xã hội càng phát triển thì ranh giới giữa hợp đồng thương mại với hợp đồng dân sự trong nhiều trường hợp rất khó xác định. Có lẽ chính vì vậy nên hầu hết pháp luật các nước đều không phân biệt rõ các tranh chấp thương mại và tranh chấp phi thương mại³.

Thứ ba, mở rộng thẩm quyền của trọng tài, theo tôi, là cách biểu hiện sự tôn trọng

² Vũ Ánh Dương, Thực tiễn áp dụng Pháp lệnh Trọng tài thương mại tại Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam, Tạp chí Khoa học pháp lý.

³ Phạm Duy Nghĩa, Pháp luật trọng tài ở Việt Nam- Quá trình phát triển và các vấn đề đặt ra. <http://www.vibonline.com.vn/vi-VN/Forum/TopicDetail.aspx?TopicID=2179>.

quyền tự do định đoạt tài sản của cá nhân, tổ chức. Thẩm quyền của trọng tài, theo dự thảo, được mở rộng so với quy định của Pháp lệnh Trọng tài thương mại 2003. Tuy nhiên, có thể nhận thấy rằng, cho dù được mở rộng nhưng thẩm quyền của trọng tài cũng chỉ giới hạn trong phạm vi tranh chấp liên quan đến tài sản. Cùng với sự hình thành và phát triển nền kinh tế thị trường, quyền tự do cá nhân ngày càng được mở rộng. Các tranh chấp phát sinh trong và ngoài hợp đồng là những tranh chấp gắn liền với tài sản. Vì vậy thiết nghĩ, cá nhân, tổ chức không những có quyền tự do định đoạt tài sản của mình, mà còn cần phải được tự do trong việc lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp liên quan đến tài sản đó. Ai cũng biết rằng, tranh chấp nếu được toà án giải quyết thì có thể kéo dài, vì vậy, suy cho cùng có thể ảnh hưởng đến tình trạng tài sản của các bên. Bởi lẽ không ai có thể đảm bảo rằng, một bản án của toà sơ thẩm sẽ không bị một trong các bên kháng cáo. Khi bị kháng cáo, thời gian giải quyết tranh chấp kéo dài thì tài sản tranh chấp nhiều khi không còn. Mặt khác, rõ ràng thực tiễn xét xử cho thấy sự phức tạp của việc giải quyết các tranh chấp dân sự liên quan đến tài sản ở Việt Nam. Tranh chấp của các bên trong hợp đồng, không cần phân biệt là hợp đồng dân sự hay thương mại, là tranh chấp tài sản. Hoạt động thương mại hay lưu thông dân sự trong thế giới đầy biến động ngày nay yêu cầu ngày càng phải được linh hoạt hơn và trọng tài là phương thức xét xử một cấp có thể đáp ứng được yêu cầu đó. Mở rộng thẩm quyền của trọng tài, có nghĩa là tôn trọng trọng tài, mà tôn trọng trọng tài có nghĩa là tôn trọng kế ước, tôn trọng chủ quyền tự do của các bên dân sự, nếu điều ấy được thể hiện rõ thì dự thảo Luật Trọng tài sẽ có một triết lý rõ rệt⁴.

Thứ tư, mở rộng thẩm quyền của trọng tài là bước đi phù hợp với việc xây dựng một xã hội dân sự mà hiện nay Việt Nam đang cố gắng từng bước để đạt được điều đó. Điều mà ai cũng biết là trong xã hội dân sự một phần

chức năng của các cơ quan nhà nước được chuyển giao cho các tổ chức xã hội, cho cá nhân. Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân giao cho Nhà nước quyền đó thì cũng có thể lấy lại một số quyền họ đã trao. Ở các nước phát triển, các tổ chức xã hội giữ một vai trò quan trọng trong việc thực hiện một số chức năng của Nhà nước bằng cách chia sẻ quyền lực với họ. Trong thời gian gần đây, chúng ta đã triển khai mô hình công chứng tư, thừa phát lại, đây là cách thức để cá nhân, tổ chức phi chính phủ có thể chia sẻ, gánh vác một phần công việc của Nhà nước. Vậy thì lý do nào để hạn chế thẩm quyền giải quyết của trọng tài khi việc mở rộng sẽ làm giảm gánh nặng của hệ thống toà án, vốn đã quá tải vì lượng án khổng lồ hàng năm. Những năm gần đây, trung bình mỗi năm ngành toà án phải giải quyết khoảng 260 ngàn vụ án các loại trong khi số lượng thẩm phán hiện nay chưa đến 4.500 người⁵. Như vậy, rõ ràng việc mở rộng thẩm quyền của trọng tài là hình thức chia sẻ công việc với toà án. Chính vì lý do trên nên tôi hoàn toàn chia sẻ với ý kiến của nhiều chuyên gia pháp lý khi cho rằng, việc Ban soạn thảo Luật TT mở rộng phạm vi điều chỉnh không chỉ tạo cơ hội cho trọng tài tham gia giải quyết các vụ tranh chấp về quyền và nghĩa vụ dân sự theo thoả thuận của các bên, mà còn chia sẻ bớt gánh nặng xét xử cho ngành toà án, tạo sự lựa chọn tự do cho các bên tranh chấp. Hy vọng rằng, với những tính năng ưu việt của trọng tài khi giải quyết tranh chấp: bí mật, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian và quyết định có giá trị chung thẩm và việc mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật TT, sẽ mang lại nhiều thuận lợi thúc đẩy hoạt động trọng tài ở Việt Nam phát triển lên tầm cao mới⁶. Ngoài ra, theo tôi việc mở rộng thẩm quyền của trọng tài còn góp phần khắc phục tình trạng thiếu thẩm phán ở nước ta một vấn đề tưởng như không giải quyết nổi trong những năm vừa qua.

⁵ <http://www.luathoangminh.com/tin-tuc/783-thamphan-xu-trung-binh-1-tuan-1-vu.html>

⁶ Xem: Góp ý dự thảo Luật Trọng tài thương mại: Phạm vi điều chỉnh cần được mở rộng, <http://www.vibonline.com.vn/vi-VN/Forum/TopicDetail.aspx?TopicID=2286>

⁴ Xem: Phạm Duy Nghĩa, Góp ý xây dựng Luật Trọng tài. Tạp chí Khoa học pháp lý, số 3 (46) năm 2008.

Thứ năm, pháp luật luôn khuyến khích giải quyết mọi loại tranh chấp trong hợp đồng và ngoài hợp đồng bằng phương thức thương lượng và hoà giải (trong một số trường hợp thương lượng và hoà giải là thủ tục bắt buộc). Vấn đề ở đây là pháp luật khuyến khích giải quyết tranh chấp bằng hoà giải thì không lý gì lại hạn chế giải quyết tranh chấp bằng trọng tài. Bởi lẽ trọng tài là thủ tục giải quyết tranh chấp có tính hoà giải cao. Trong hoà giải trong tố tụng, quyết định hoà giải thành có giá trị pháp lý bắt buộc thi hành. Vậy thì, ở đây mở rộng thẩm quyền của trọng tài chẳng qua cũng chỉ là việc thừa nhận giá trị pháp lý của quyết định hoà giải thành trong thủ tục hoà giải ngoài tố tụng.

Vì những lý do nói trên nên tôi cho rằng, không phân biệt tranh chấp dân sự hay thương mại, không phân biệt tranh chấp hợp đồng hay ngoài hợp đồng, chừng nào các bên có thoả thuận trọng tài thì trọng tài có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đó.

Trên đây là những lập luận tôi muốn đưa ra để ủng hộ cho việc mở rộng phạm vi thẩm quyền của trọng tài. Để thuyết phục hơn, trong phạm vi bài viết tôi có một số phân tích, đánh giá một số ý kiến phản đối việc mở rộng nói trên. Những ý kiến phản đối được thể hiện trong Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội⁷ và trong một số bài viết⁸.

Thứ nhất, việc mở rộng thẩm quyền giải quyết tranh chấp của trọng tài đối với tranh chấp liên quan đến quyền và lợi ích của các bên phát sinh từ nghĩa vụ hợp đồng hoặc nghĩa vụ ngoài hợp đồng như dự thảo Luật sẽ phát sinh mâu thuẫn, chồng chéo với một số văn bản pháp luật hiện hành như Bộ luật

Tố tụng Dân sự, Luật Thi hành án dân sự... Tôi cho rằng, lập luận nói trên khó có thể thuyết phục, bởi lẽ nếu việc mở rộng thẩm quyền của trọng tài có mâu thuẫn thực sự với Bộ luật Tố tụng Dân sự thì cần phải xem xét các quy định đó của Bộ luật Tố tụng Dân sự đã thật sự hợp lý và phù hợp với thực tiễn hay chưa. Tại cuộc hội thảo “*Hoàn thiện Bộ luật Tố tụng Dân sự đáp ứng nhu cầu giải quyết tranh chấp trong kinh doanh*” do Viện Nhà nước và Pháp luật phối hợp với Viện KAS của Đức tổ chức ngày 5-6 tháng 10 năm 2009 tại Vũng Tàu, vấn đề gây nhiều tranh luận nhất là xác định thẩm quyền của Tòa Kinh tế. Tranh chấp nào thuộc thẩm quyền, tranh chấp nào không thuộc thẩm quyền của Tòa Kinh tế. Rất khó có thể xác định bởi lẽ như đã nói ở trên, không có bất cứ tiêu chí cụ thể, rõ ràng nào có thể cho phép phân định tranh chấp thương mại với tranh chấp phi thương mại. Tôi cho rằng, nếu thẩm quyền trọng tài được mở rộng như dự thảo Luật thì những vấn đề nói trên có thể được giải quyết một cách nhanh chóng và hiệu quả. Vì vậy, tôi cho rằng, sẽ là hợp lý nếu Luật Trọng tài và Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi cùng đồng thời được thông qua.

Liên quan đến Luật Thi hành án dân sự, tôi cho rằng, việc mở rộng thẩm quyền của trọng tài hoàn toàn không mâu thuẫn, chồng chéo với Luật này. Bởi lẽ, quyết định của toà án hay của trọng tài nếu không được thi hành một cách tự nguyện thì sẽ được cơ quan thi hành án tổ chức thi hành theo thủ tục cưỡng chế. Rõ ràng, về nguyên tắc không có gì khác biệt giữa việc thi hành quyết định của toà án và quyết định của trọng tài.

Thứ hai, để phản đối việc mở rộng thẩm quyền của trọng tài, nhiều ý kiến cho rằng, trong điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta thì phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài chưa được phổ biến; sự hiểu biết pháp luật của các tổ chức, cá nhân kinh doanh còn hạn chế. Ý kiến nói trên cũng rất khó có thể thuyết phục, bởi lẽ không có cơ sở để chứng minh. Bất kỳ một người đã qua một khoá học về pháp luật dù là ngắn hạn hay dài hạn đều biết những ưu điểm của phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài so với toà

⁷ Xem: Chưa nên mở rộng thẩm quyền giải quyết các tranh chấp thương mại của trọng tài, <http://www.vibonline.com.vn/vi-VN/Drafts/PrintArticle.aspx?ID=472>

⁸ Xem: Nguyễn Văn Luật, Phạm vi thẩm quyền giải quyết tranh chấp và hiệu lực pháp lý của các quyết định trọng tài thương mại của Dự thảo Luật trọng tài: cơ sở lý luận, thực tiễn và kiến nghị, Kỷ yếu hội thảo “*Về dự án Luật trọng tài thương mại*” do Ủy ban Tư pháp của Quốc hội tổ chức tại TP. Hội An ngày 27-28/8/2009.

án. Vậy tại sao trong thực tiễn ở Việt Nam phương thức trọng tài ít được lựa chọn? Vấn đề này thiết nghĩ các nhà làm luật cũng như các nhà quản lý cần phải quan tâm. Một trong những lý do, như đã nêu trên, là sự hiểu biết pháp luật của các tổ chức, cá nhân kinh doanh còn hạn chế. Tuy nhiên, không vì điều đó mà hạn chế thẩm quyền của trọng tài, bởi lẽ, theo tôi, hạn chế thẩm quyền trọng tài có nghĩa là hạn chế quyền tự do của cá nhân và tổ chức. Nhà nước khi hạn chế quyền tự do của cá nhân thì phải giải thích để họ hiểu rằng, tại sao quyền tự do của họ bị hạn chế. Hơn nữa ở Việt Nam hiện nay có một bộ phận không nhỏ cá nhân, tổ chức có nhận thức pháp luật, biết được một trong những ưu điểm của phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài là tính chuyên nghiệp và muốn lựa chọn phương thức này. Nếu pháp luật hạn chế thẩm quyền của trọng tài thì liệu quyền tự do định đoạt của họ đã được tôn trọng hay chưa? Qua nghiên cứu, tôi nhận thấy rằng, trong số những người phản đối việc mở rộng thẩm quyền của trọng tài, chưa có ai chứng minh được rằng, việc mở rộng thẩm quyền của trọng tài khi nhận thức pháp lý của người dân còn hạn chế sẽ có tác động xấu như thế nào và cho ai. Rất đơn giản, bởi lẽ, theo tôi, cho dù nhận thức pháp luật của cá nhân tổ chức còn hạn chế thì việc mở rộng thẩm quyền của trọng tài hoàn toàn không gây ra bất cứ một hậu quả xấu nào cho bất kỳ ai. Vậy thì không vì lẽ gì để hạn chế thẩm quyền của trọng tài. Giáo dục pháp luật cho người dân là trách nhiệm của Nhà nước và các tổ chức xã hội ở Việt Nam. Sự hiểu biết pháp luật của cá nhân, tổ chức còn hạn chế là do Nhà nước và các tổ chức xã hội chưa làm tốt trách nhiệm của mình.

Mặt khác, việc xây dựng pháp luật cần phải có tính dự báo. Không thể đợi đến lúc nhận thức pháp lý của người dân được nâng cao thì mới mở rộng thẩm quyền của trọng tài. Theo tôi, ngược lại chính việc mở rộng thẩm quyền của trọng tài sẽ làm cho nhận thức pháp lý của cá nhân và tổ chức được nâng cao và vì vậy phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài sẽ trở nên phổ biến hơn. Xã hội ngày càng phát triển thì nhận thức của cá nhân, sự hiểu biết của con người

nói chung và về pháp luật nói riêng sẽ cao hơn; chính đội ngũ luật sư không ngừng tăng về số lượng cũng như việc ngày càng có nhiều cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam sẽ góp phần trong việc nâng cao nhận thức pháp lý của người dân.

Thứ ba, đội ngũ trọng tài viên của nước ta chưa đủ về số lượng và chất lượng để có thể đảm nhiệm được ngay trách nhiệm giải quyết các tranh chấp liên quan đến quyền và lợi ích của các bên phát sinh từ nghĩa vụ hợp đồng hoặc nghĩa vụ ngoài hợp đồng. Tôi cho rằng, nhận định trên rất không thuyết phục vì thiếu cơ sở, bởi lẽ: i) Căn cứ vào đâu để nói rằng, đội ngũ trọng tài viên của nước ta chưa đủ về số lượng, phải chăng căn cứ vào số lượng trọng tài viên hiện có ở nước ta hiện nay? Nếu dựa vào số lượng trọng tài viên hiện có để nói thiếu về số lượng thì quả thật là chưa có sự hiểu biết thấu đáo về trọng tài và phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài. Trọng tài là một tổ chức phi chính phủ và vì vậy trọng tài viên không thuộc biên chế của Nhà nước cũng như không thuộc biên chế của bất cứ tổ chức trọng tài nào mà họ làm việc trong các lĩnh vực khác nhau trong xã hội, họ tham gia trọng tài vì được xã hội tín nhiệm. Nếu theo tiêu chuẩn của một trọng tài viên, không những theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, mà theo quy định của pháp luật trọng tài các nước thì ở Việt Nam số lượng người có thể làm trọng tài viên lớn hơn rất nhiều so với số lượng thẩm phán Việt Nam hiện có; ii) Khi chưa biết người nào có thể làm trọng tài viên thì không thể nói trọng tài viên không có khả năng giải quyết các tranh chấp trong và ngoài hợp đồng được. Như đã đề cập ở trên, trọng tài viên thường là những chuyên gia thuộc các lĩnh vực khác nhau. Vậy thì không thể nói họ không có đủ năng lực. Giữa một giảng viên luật có kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu với một thẩm phán có kinh nghiệm thì khó có thể nói ai có khả năng giải quyết hơn. Thẩm phán thường có kinh nghiệm thực tiễn nhưng lại yếu lý thuyết còn giảng viên nắm chắc lý thuyết nhưng thiếu thực tiễn. Chính vì thiếu những kiến thức mang tính lý luận, nên trong nhiều trường

hợp thẩm phán thường sử dụng phép quy chiếu khi giải quyết tranh chấp. Thực tiễn cho thấy khả năng giải thích pháp luật khi áp dụng của thẩm phán không cao vì thiếu nền tảng lý luận pháp lý, vì vậy họ tỏ ra khá cứng nhắc khi áp dụng pháp luật. Chính vì lẽ đó nên theo tôi, thẩm phán của Việt Nam hiện nay chỉ có thể phát huy được vai trò của mình khi pháp luật rất cụ thể và chi tiết. Tuy nhiên, có thể nhận thấy rằng, pháp luật luôn có tính trừu tượng. Pháp luật mang tính trừu tượng thì cần phải giải thích khi áp dụng. Bởi lẽ cùng một quy định của pháp luật nhưng nó có thể có nhiều cách giải thích không giống nhau phụ thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế. Vì vậy, tôi cho rằng, trong số giảng viên của các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam có không ít người có khả năng giải thích pháp luật khi áp dụng và họ hoàn toàn có thể là trọng tài viên. Như vậy thì khó có thể nói trọng tài viên không đủ chất lượng. Chúng ta thường phàn nàn rằng, sinh viên luật Việt Nam chỉ biết lý thuyết mà kém thực tiễn, điều này một phần vì theo pháp luật hiện hành giảng viên luật không được đồng thời là luật sư. Giảng viên bị hạn chế trong việc tiếp cận với thực tiễn thì sinh viên làm sao có thể giỏi thực tiễn được. Pháp luật đã không cho giảng viên luật, những người làm công tác nghiên cứu pháp luật thuộc biên chế nhà nước làm luật sư thì cũng phải tạo cơ chế cho họ có thể tiếp cận với thực tiễn, và theo tôi cách thức tốt nhất là mở rộng thẩm quyền của trọng tài để họ có thể tham gia hoạt động thực tiễn. Điều này hoàn toàn có lợi cho việc hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam và cho sinh viên luật.

Ngoài ra, những người phản đối việc mở rộng thẩm quyền của trọng tài lập luận rằng, việc giải quyết tranh chấp thương mại tại các Trung tâm trọng tài chưa hấp dẫn đối các doanh nghiệp và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thương mại⁹. Bằng chứng là hiện

nay trên phạm vi cả nước có 7 trung tâm trọng tài được thành lập nhưng có 3 trung tâm từ khi thành lập đến nay chưa giải quyết được vụ nào. Trong 7 trung tâm nói trên chỉ có Trung tâm Trọng tài quốc tế có số vụ việc tranh chấp thụ lý, giải quyết nhiều nhất, tuy nhiên tính bình quân 3 năm 2004, 2005, 2006 cũng chỉ có khoảng 20 vụ/năm. Thực trạng nói trên, theo quan điểm của tôi, không phải do cội nguồn từ việc đội ngũ trọng tài viên vừa thiếu, yếu và trọng tài không hấp dẫn, mà nguyên nhân nằm ở chỗ khác, đó là pháp luật chưa giải quyết được mối liên hệ giữa trọng tài với toà án. Chính vì vậy nên việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài còn có quá nhiều rủi ro: i) Khả năng phán quyết của trọng tài bị huỷ vì việc xác định thẩm quyền còn khó khăn và phức tạp; ii) Khó có thể thu thập chứng cứ, triệu tập nhân chứng vì pháp luật trọng tài hiện hành không quy định nên trong thực tế việc giải quyết tranh chấp của trọng tài gặp nhiều khó khăn¹⁰.

Từ những phân tích nói trên, chúng tôi có cho rằng, tất cả các lập luận được đưa ra nhằm hạn chế thẩm quyền của trọng tài thiếu cơ sở và vì vậy không thể thuyết phục. Chính vì lẽ đó nên tôi ủng hộ việc mở rộng thẩm quyền của trọng tài như quy định tại dự thảo Luật Trọng tài.

Kết luận: theo quan điểm của tôi việc mở rộng thẩm quyền của trọng tài giải quyết các tranh chấp trong và ngoài hợp đồng không phân biệt tranh chấp dân sự hay thương mại như trong dự thảo Luật TT là cần thiết và nên làm. Tuy nhiên, để tránh mâu thuẫn với một số quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì theo tôi, đồng thời với việc hoàn chỉnh dự thảo Luật TT, Quốc hội nên có kế hoạch chỉnh sửa một số nội dung của Bộ luật Tố tụng Dân sự, cho dù có vì vậy mà việc thông qua Luật TT có thể lùi lại một thời gian.

⁹ Xem: Phạm Quý Ty, Những nội dung cần tập trung trao đổi để hoàn thiện dự án Luật TT, Kỳ yếu hội thảo "Về dự án Luật Trọng tài thương mại" do Ủy ban Tư pháp của Quốc hội tổ chức tại TP. Hội An ngày 27-28/8/2009.

¹⁰ Xem: Đặng Xuân Đào, Mối quan hệ giữa toà án với trọng tài thương mại trong tố tụng trọng tài được quy định trong dự thảo Luật TT- cơ sở lý luận, thực tiễn và kiến nghị, Kỳ yếu hội thảo "Về dự án Luật Trọng tài thương mại" do Ủy ban Tư pháp của Quốc hội tổ chức tại TP. Hội An, ngày 27, 28/8/2009.